

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	04-05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	06-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	09
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	10-32

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Văn Minh	Chủ tịch	Bỏ nhiệm ngày 17 tháng 05 năm 2020
Ông Vũ Ngọc Tú	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 05 năm 2020
Ông Vũ Hà Nam	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 17 tháng 05 năm 2020
Ông Hà Sỹ Đình	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 05 năm 2020
Ông Nguyễn Tiến Khanh	Ủy viên	
Ông Trần Trung Thiện	Ủy viên	

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Khanh	Giám đốc
Ông Trần Trung Thiện	Phó Giám đốc
Ông Phạm Văn Toàn	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban
Bà Trịnh Khánh Dung	Thành viên
Bà Trần Ngọc Quỳnh Anh	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Nguyễn Tiến Khanh
Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Trì
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588

Fax: (+84 24) 3868 6248

Web: kiemtoanava.com.vn

Số: 575/BCKT/TC/NV8

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 07 năm 2020, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - “Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện”.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam



Nguyễn Bảo Trung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0373-2018-126-1

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29.828.555.463	33.723.229.277
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	1.860.590.385	2.705.705.937
1. Tiền	111		1.860.590.385	2.705.705.937
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	2.161.200	2.161.200
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.161.200	2.161.200
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.928.116.253	8.129.709.566
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	5.969.300.882	6.844.296.144
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	391.679.991	655.909.091
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	907.939.703	970.308.654
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(340.804.323)	(340.804.323)
IV. Hàng tồn kho	140	10	5.826.975.929	6.119.677.677
1. Hàng tồn kho	141		5.826.975.929	6.119.677.677
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.210.711.696	16.765.974.897
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		131.101.181	304.943.725
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.005.152.333	2.386.572.990
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	14.074.458.182	14.074.458.182
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		448.936.534.167	442.253.366.735
II. Tài sản cố định	220		201.742.786.606	212.474.184.629
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	201.742.786.606	208.965.501.229
- Nguyên giá	222		250.188.075.110	253.705.503.810
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.445.288.504)	(44.740.002.581)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	3.508.683.400
- Nguyên giá	228		100.000.000	3.608.683.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(100.000.000)	(100.000.000)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	11	246.538.702.106	229.124.136.651
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		246.538.702.106	229.124.136.651
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	655.045.455	655.045.455
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		655.045.455	655.045.455
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		478.765.089.630	475.976.596.012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2020	01/01/2020
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		332.317.845.495	328.707.243.611
I. Nợ ngắn hạn	310		46.825.665.495	40.165.063.611
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	19.019.079.659	14.418.622.879
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	805.157.675	1.491.177.396
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	271.048.595	290.656.613
4. Phải trả người lao động	314		502.864.311	419.764.908
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	15.217.162.726	9.219.092.649
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	10.620.000.000	13.918.896.637
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		390.352.529	406.852.529
II. Nợ dài hạn	330		285.492.180.000	288.542.180.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	17	178.738.180.000	178.738.180.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	106.754.000.000	109.804.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		146.447.244.135	147.269.352.401
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	146.447.244.135	147.269.352.401
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		160.076.850.000	160.076.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		160.076.850.000	160.076.850.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		48.603.459	48.603.459
3. Cổ phiếu quỹ	415		(3.510.000)	(3.510.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.334.615.191	1.334.615.191
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(15.009.314.515)	(14.187.206.249)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(14.187.206.249)	(14.324.381.506)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(822.108.266)	137.175.257
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		478.765.089.630	475.976.596.012

Lê Đại Thắng
Người lập



Lê Quảng Đại
Kế toán trưởng




CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

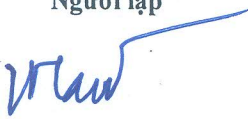
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

MÃ SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	15.621.096.296	8.055.960.107
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	220.666.788
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		15.621.096.296	7.835.293.319
4. Giá vốn hàng bán	11	21	12.615.174.071	9.492.523.647
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.005.922.225	(1.657.230.328)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.312.615	2.788.850
7. Chi phí tài chính	22	22	5.093.344.874	1.012.159.969
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.093.344.874	1.012.159.969
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	1.494.950.796	1.738.665.501
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(3.581.060.830)	(4.405.266.948)
11. Thu nhập khác	31	24	3.532.555.662	-
12. Chi phí khác	32		6.697.000	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.525.858.662	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(55.202.168)	(4.405.266.948)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	25	766.906.098	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		(822.108.266)	(4.405.266.948)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	26	(51)	(275)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-

Lê Đại Thắng
Người lập



Lê Quang Đại
Kế toán trưởng




Nguyễn Tiên Khanh

Giám đốc

SÔNG ĐÀ

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

(Theo phương pháp trực tiếp)

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2020	Từ 01/01/2019
			đến 30/06/2020	đến 30/06/2019
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		15.810.071.837	12.912.204.179
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(17.843.437.098)	(14.367.908.381)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.300.547.489)	(1.704.352.200)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(5.093.344.874)	(1.012.159.969)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(766.906.098)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		6.250.717.458	9.322.435.962
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(76.085.266)	(12.732.392.472)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.019.531.530)	(7.582.172.881)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		9.522.000.000	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.312.615	2.788.850
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		9.523.312.615	2.788.850
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		2.000.000.000	7.772.043.839
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(8.348.896.637)	(3.060.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.348.896.637)	4.712.043.839
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(845.115.552)	(2.867.340.192)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		2.705.705.937	3.174.743.983
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	5	1.860.590.385	307.403.791

Lê Đại Thắng
Người lập



Lê Quảng Đại
Kế toán trưởng




Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0500450173 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 05 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 22 tháng 10 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 160.076.850.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2020 là 160.076.850.000 đồng; tương đương 16.007.685 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Xây lắp.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư, kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị;
- Đầu tư, kinh doanh các công trình thủy điện vừa và nhỏ;
- Xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, buru điện, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình cấp thoát nước;
- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến 500KV;
- Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị;
- Khoan nổ mìn, khai thác vật liệu xây dựng;
- Tư vấn giám sát trong các lĩnh vực: thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, cầu và đường bộ, điện đường dây và trạm, khảo sát địa chất thủy văn, trắc địa công trình;
- Sửa chữa xe máy, thiết bị, gia công cơ khí;
- Khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản cấm).

2 . KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

3 . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

4 . TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh, căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ:

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối kỳ.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 06 - 25 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 06 - 20 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |
| - Tài sản cố định khác | 03 - 05 năm |

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hoá được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀ

Số 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.
- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong năm khi các chi phí này đã phát sinh.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan, ... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

5 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>30/06/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
Tiền mặt	74.433.500	20.918.400
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.786.156.885	2.684.787.537
	<u><u>1.860.590.385</u></u>	<u><u>2.705.705.937</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***6 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****b) Chứng khoán kinh doanh**

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Tổng giá trị cổ phiếu	2.161.200	-	2.161.200	-
Cổ phiếu PET	2.070.000	-	2.070.000	-
Cổ phiếu khác	91.200	-	91.200	-
	2.161.200	-	2.161.200	-

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư vào đơn vị khác	655.045.455	-	655.045.455	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu kinh tế Hải Hà (*)	654.545.455	-	654.545.455	-
Cổ phiếu lẻ của Công ty Cổ phần Sông Đà 2	500.000	-	500.000	-
	655.045.455	-	655.045.455	-

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Do cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, Công ty không trích lập dự phòng do không có căn cứ để xác định giá thị trường của cổ phiếu này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thủy điện Hồ Bốn	1.544.281.158	1.544.281.158
Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	2.174.450.413	2.394.957.674
Điện lực Điện Biên	1.659.346.442	2.313.834.443
Các khoản phải thu khách hàng khác	591.222.869	591.222.869
	5.969.300.882	6.844.296.144

8 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Công nghiệp và Kỹ thuật điện	349.000.000	-	349.000.000	-
Trả trước khác	42.679.991	-	306.909.091	-
	391.679.991	-	655.909.091	-

9 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tạm ứng	807.893.370	-	603.888.899	-
Ký cược, ký quỹ	23.750.000	-	23.750.000	-
Phải thu khác	76.296.333	-	342.669.755	-
	907.939.703	-	970.308.654	-

10 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.826.975.929	-	6.119.677.677	-
	5.826.975.929	-	6.119.677.677	-

11 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	246.538.702.106	229.124.136.651
Dự án Thủy điện Mường Sang 2 - Mộc Châu - Sơn La	243.356.370.968	225.941.805.513
Dự án Thủy điện Thu Cúc	3.182.331.138	3.182.331.138
	246.538.702.106	229.124.136.651

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****MÃ SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***12 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Nguyên giá											
Tại ngày 01/01/2020	169.535.987.301	74.360.236.549	9.768.079.960	41.200.000	-	-	-	-	-	-	253.705.503.810
Thanh lý, nhượng bán	(3.517.428.700)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.517.428.700)
Tại ngày 30/06/2020	166.018.558.601	74.360.236.549	9.768.079.960	41.200.000	-	-	-	-	-	-	250.188.075.110
Giá trị hao mòn lũy kế											
Tại ngày 01/01/2020	22.338.532.263	18.818.775.009	3.559.375.221	23.320.088	-	-	-	-	-	-	44.740.002.581
Trích khấu hao	3.055.110.950	1.804.677.575	427.317.431	2.575.002	-	-	-	-	-	-	5.289.680.958
Thanh lý, nhượng bán	(1.584.395.035)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(1.584.395.035)
Tại ngày 30/06/2020	23.809.248.178	20.623.452.584	3.986.692.652	25.895.090	-	-	-	-	-	-	48.445.288.504
Giá trị còn lại											
Tại ngày 01/01/2020	147.197.455.038	55.541.461.540	6.208.704.739	17.879.912	-	-	-	-	-	-	208.965.501.229
Tại ngày 30/06/2020	142.209.310.423	53.736.783.965	5.781.387.308	15.304.910	-	-	-	-	-	-	201.742.786.606

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 221.910.426.571 đồng
- Nguyên giá tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 6.004.773.787 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

13 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2020	3.508.683.400	100.000.000	3.608.683.400
Thanh lý, nhượng bán	(3.508.683.400)	-	(3.508.683.400)
Tại ngày 30/06/2020	-	100.000.000	100.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2020	-	100.000.000	100.000.000
Tại ngày 30/06/2020	-	100.000.000	100.000.000
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2020	3.508.683.400	-	3.508.683.400
Tại ngày 30/06/2020	-	-	-

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng và Xây lắp Sông Đà	4.857.725.349	4.857.725.349	4.857.725.349	4.857.725.349
Công ty Cổ phần Xây dựng BTA	2.691.218.182	2.691.218.182	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 6 Điện Biên	2.468.502.108	2.468.502.108	-	-
Công ty Cổ phần SOMEKO Sông Đà	1.587.527.637	1.587.527.637	1.587.527.637	1.587.527.637
Các khoản phải trả khác	7.414.106.383	7.414.106.383	7.973.369.893	7.973.369.893
	19.019.079.659	19.019.079.659	14.418.622.879	14.418.622.879

15 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Điện lực Điện Biên	805.157.675	1.491.177.396
	805.157.675	1.491.177.396

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu kỳ		Số phải nộp đầu kỳ		Số phải nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		Số phải thu cuối kỳ		Số phải nộp cuối kỳ	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	14.074.458.182	-	320.963.705	320.963.705	320.963.705	14.074.458.182	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	-	766.906.098	766.906.098	766.906.098	-	-	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	13.800.000	10.744.153	10.744.153	15.537.003	-	-	9.007.150	-	-	-	9.007.150
Thuế Tài nguyên	-	199.727.873	993.469.681	993.469.681	1.114.541.585	-	-	78.655.969	-	-	-	78.655.969
Thuế bảo vệ môi trường	-	77.128.740	235.041.584	235.041.584	128.784.848	-	-	183.385.476	-	-	-	183.385.476
	14.074.458.182	290.656.613	2.327.125.221	2.327.125.221	2.346.733.239	14.074.458.182	271.048.595					

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***17 . PHẢI TRẢ KHÁC**

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
a) Phải trả ngắn hạn khác		
Kinh phí công đoàn	46.625.071	36.133.999
Bảo hiểm xã hội	1.313.986.288	1.486.110.141
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	12.104.366.994	5.734.190.292
Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng và Xây lắp Sông Đà - Khoản đặt cọc bảo lãnh thủy điện Mường Sang 2	1.642.117.088	1.642.117.088
Các khoản phải trả, phải nộp khác	110.067.285	320.541.129
	15.217.162.726	9.219.092.649
b) Phải trả dài hạn khác		
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La ⁽¹⁾	177.211.430.000	177.211.430.000
Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà ⁽²⁾	1.526.750.000	1.526.750.000
	178.738.180.000	178.738.180.000

(1) Đây là khoản tiền mà Công ty phải hoàn trả lại do đã nhận từ Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La sau khi hai bên thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng Dự án Thủy điện Tắt Ngoãng từ Công ty sang Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La. Theo thỏa thuận, khoản nợ này được trả trong vòng 5 năm tính từ năm 2021.

(2) Đây là khoản tiền mà Công ty nhận hợp tác kinh doanh từ Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà (SODACO) theo thỏa thuận hợp tác kinh doanh về việc đầu tư Dự án Thủy điện Thu Cúc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***18 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	01/01/2020		Trong kỳ		30/06/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	2.758.896.637	2.758.896.637	1.500.000.000	2.758.896.637	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 6	2.758.896.637	2.758.896.637	-	2.758.896.637	-	-
Ông Vũ Ngọc Tú	-	-	1.500.000.000	-	1.500.000.000	1.500.000.000
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	11.160.000.000	11.160.000.000	3.050.000.000	5.090.000.000	9.120.000.000	9.120.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam	11.160.000.000	11.160.000.000	3.050.000.000	5.090.000.000	9.120.000.000	9.120.000.000
- Chi nhánh Sơn La						
	13.918.896.637	13.918.896.637	4.550.000.000	7.848.896.637	10.620.000.000	10.620.000.000
b) Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	120.964.000.000	120.964.000.000	-	5.090.000.000	115.874.000.000	115.874.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam						
- Chi nhánh Sơn La						
	120.964.000.000	120.964.000.000	-	5.090.000.000	115.874.000.000	115.874.000.000
Nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	11.160.000.000	11.160.000.000	3.050.000.000	5.090.000.000	9.120.000.000	9.120.000.000
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	109.804.000.000	109.804.000.000			106.754.000.000	106.754.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà NộiBáo cáo tài chính giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác của Công ty như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	30/06/2020	01/01/2020
			VND	VND
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số 6	0,00%	Tin chấp	-	2.758.896.637
Ông Vũ Ngọc Tú	2,40%	Tin chấp	1.500.000.000	-
			1.500.000.000	2.758.896.637

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

Điều khoản và điều kiện của khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	Hình thức đảm bảo	30/06/2020	01/01/2020
				VND	VND
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La	8,55% - 9,6%	2026 - 2028	Tài sản hình thành từ khoản vay	115.874.000.000	120.964.000.000
				115.874.000.000	120.964.000.000

Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng

Khoản đến hạn trả sau 12 tháng

c) Các khoản vay đối với các bên liên quan

Mối quan hệ	30/06/2020	01/01/2020
	Gốc	Lãi
	VND	VND
Ông Vũ Ngọc Tú	1.500.000.000	-
	1.500.000.000	-

Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 17/05/2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MÃ SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019						
Tại ngày 01/01/2019	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(14.324.381.506)	147.132.177.144
Lãi/lỗ trong kỳ trước	-	-	-	-	(4.405.266.948)	(4.405.266.948)
Tại ngày 30/06/2019	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(18.729.648.454)	142.726.910.196
Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020						
Tại ngày 01/01/2020	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(14.187.206.249)	147.269.352.401
Lãi/lỗ trong kỳ này	-	-	-	-	(822.108.266)	(822.108.266)
Tại ngày 30/06/2020	160.076.850.000	48.603.459	(3.510.000)	1.334.615.191	(15.009.314.515)	146.447.244.135

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	30/06/2020		01/01/2020		Tỷ lệ (%)
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)	
Ông Vũ Hà Nam	37.686.000.000	23,54%	37.686.000.000	23,54%	
Ông Nguyễn Tuấn Anh	8.000.000.000	5,00%	8.000.000.000	5,00%	
Vốn góp các cổ đông khác	114.390.850.000	71,46%	114.390.850.000	71,46%	
	160.076.850.000	100%	160.076.850.000	100%	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	160.076.850.000	160.076.850.000
- Vốn góp đầu kỳ	160.076.850.000	160.076.850.000
- Vốn góp cuối kỳ	160.076.850.000	160.076.850.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2020	01/01/2020
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.007.685	16.007.685
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	16.007.685	16.007.685
- Cổ phiếu phổ thông	16.007.685	16.007.685
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.007.685	16.007.685
- Cổ phiếu phổ thông	16.007.685	16.007.685
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.334.615.191	1.334.615.191
	1.334.615.191	1.334.615.191

20 . DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Doanh thu bán điện	11.860.126.450	8.055.960.107
Doanh thu hợp đồng xây dựng	3.658.771.846	-
Doanh thu khác	102.198.000	-
	15.621.096.296	8.055.960.107

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MÃ SỐ B 09-DN

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Giá vốn bán điện	8.956.402.225	9.492.523.647
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	3.658.771.846	-
	12.615.174.071	9.492.523.647

22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Lãi tiền vay	5.093.344.874	1.012.159.969
	5.093.344.874	1.012.159.969

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	101.729.153	84.467.323
Chi phí nhân công	830.710.900	1.147.206.077
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.749.288	198.397.076
Thuế, phí, lệ phí	5.170.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	230.121.122	144.502.641
Chi phí khác bằng tiền	289.470.333	161.092.384
	1.494.950.796	1.738.665.501

24 . THU NHẬP KHÁC

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	3.532.555.662	-
	3.532.555.662	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

25 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 VND
Thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.889.732.658)	(4.405.266.948)
Các khoản điều chỉnh tăng	6.697.000	-
- Chi phí không hợp lệ	6.697.000	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	(3.883.035.658)	(4.405.266.948)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế từ HĐKD bất động sản	3.834.530.490	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	3.834.530.490	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	766.906.098	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	(766.906.098)	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	766.906.098	-
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	-	-

26 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020 VND	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019 VND
Lợi nhuận sau thuế	(822.108.266)	(4.405.266.948)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(822.108.266)	(4.405.266.948)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	16.007.685	16.007.685
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(51)	(275)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***27 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	437.493.858	464.520.353
Chi phí nhân công	3.025.554.438	2.337.355.404
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.289.680.958	4.378.963.574
Thuế, phí và lệ phí	399.850.000	100.743.055
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.290.928.373	4.492.584.622
Chi phí khác bằng tiền	373.915.492	403.857.766
	13.817.423.119	12.178.024.774

28 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.860.590.385	-	2.705.705.937	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	6.877.240.585	-	7.814.604.798	-
Đầu tư ngắn hạn	2.161.200	-	2.161.200	-
Đầu tư dài hạn	655.045.455	-	655.045.455	-
	9.395.037.625	-	11.177.517.390	-

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2020	01/01/2020
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	117.374.000.000	123.722.896.637
Phải trả người bán, phải trả khác	212.974.422.385	202.375.895.528
	330.348.422.385	326.098.792.165

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo***Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.860.590.385	-	-	1.860.590.385
Phải thu khách hàng, phải thu khác	6.877.240.585	-	-	6.877.240.585
Đầu tư ngắn hạn	2.161.200	-	-	2.161.200
Đầu tư dài hạn	-	-	655.045.455	655.045.455
	8.739.992.170	-	655.045.455	9.395.037.625
Tại ngày 01/01/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.705.705.937	-	-	2.705.705.937
Phải thu khách hàng, phải thu khác	7.814.604.798	-	-	7.814.604.798
Đầu tư ngắn hạn	2.161.200	-	-	2.161.200
Đầu tư dài hạn	-	-	655.045.455	655.045.455
	10.522.471.935	-	655.045.455	11.177.517.390

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2020				
Vay và nợ	10.620.000.000	76.144.000.000	30.610.000.000	117.374.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	34.236.242.385	-	178.738.180.000	212.974.422.385
	44.856.242.385	76.144.000.000	209.348.180.000	330.348.422.385
Tại ngày 01/01/2020				
Vay và nợ	13.918.896.637	71.730.000.000	38.074.000.000	123.722.896.637
Phải trả người bán, phải trả khác	23.637.715.528	-	178.738.180.000	202.375.895.528
	37.556.612.165	71.730.000.000	216.812.180.000	326.098.792.165

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

29 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

30 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất thủy điện và chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẬP SÔNG ĐÀSố 49, ngõ 151B Thái Hà, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo

31 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau: (riêng đối với các khoản vay với các bên liên quan được nêu chi tiết tại thuyết minh số 18.)

Số dư tại ngày kết thúc kỳ:

	Mối quan hệ	30/06/2020	01/01/2020
		VND	VND
Phải trả khác			
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La	Cùng Giám đốc	189.315.796.994	182.945.620.292

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Từ 01/01/2020	Từ 01/01/2019
	đến 30/06/2020	đến 30/06/2019
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	109.200.000	79.200.000

32 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/06/2019 do Công ty lập.

Lê Đại Thắng
Người lậpLê Quảng Đại
Kế toán trưởng